

Bản án số: 143 /2018/HSST
Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỳ.
2. Bà Vũ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2018/HSST ngày 09/11/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/QĐXX-ST ngày 9/11/2018 đối với bị cáo:

Ta Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978

Nơi cư trú: xóm Ngọc Lâm, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền sự: không.

* Tiền án: 03 tiền án:

+ Tháng 06/2009 có hành vi Hủy hoại tài sản, bị TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội *Hủy hoại tài sản* tại bản án số: 162/HSST ngày 27/11/2009, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

+ Tháng 6/2012 Trộm cắp tài sản, bị TAND huyện (nay là) thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* tại bản án số: 67/HSST ngày 26/9/2012, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

+ Tháng 12/2014, Trộm cắp tài sản bị (trị giá tài sản 1.700.000đồng), Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* tại bản án số: 09/HSST ngày 27/3/2015. Ngày 10/9/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là *tái phạm*

* *Nhân thân:*

+ Ngày 01/01/2009, bị UBND huyện (nay là) thị xã Phổ Yên đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc), trong thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 28/7/2012 bị Công an phường Cải Đan, thành phố Sông Công xử phạt 1.500.000đ về hành vi *Trộm cắp tài sản*.

Con ông Tạ Văn và bà Tạ Thị Đ ; Gia đình có 08 anh em ruột, bị cáo là con thứ 8; có vợ Tạ Thị Ng; 1978 (đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung; Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2018 đến nay tại đền nay tại nhà tạm giữ lưu tạm giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị X; sinh năm 1967; Nơi cư trú: xóm Âm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

2. Chị Hoàng Ngọc A; sinh năm 1993; Nơi cư trú: xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

3. chị Dương Thị Ch; sinh năm 1978; Nơi cư trú: TDP Cầu Rẽo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt

4. anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1964; Nơi cư trú: xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

5. anh Lâm Thế K; sinh năm 1949; Nơi cư trú: TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

6. chị Nguyễn Thị Ng; sinh năm 1970; Nơi cư trú: TDP Đại Cát, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

7. chị Bùi Thị Gi; sinh năm 1969; Nơi cư trú: TDP Yên Thứ, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt

8. chị Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1968; Nơi cư trú: xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt.

* *Người làm chứng* :

1. anh Hà Văn K; sinh năm 1983; Nơi cư trú: xóm Nguyễn Hậu, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018, Tạ Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 12 giờ ngày 01/01/2018, Tạ Văn T, đi xe mô tô BKS (biển kiểm soát) 20H1 - 40251 (xe mô tô của T) đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1967, NKTT và chỗ ở: Xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thấy không có ai, T vào tủ kính đựng hàng (tủ được làm bằng gỗ, được khóa bằng khóa Việt Tiệp). T dùng tay giật bật khuya cửa rồi mở ra lấy trộm số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để trong hộp và thẻ cào điện thoại gồm: Thẻ Viettel (20 thẻ trị giá 50.000đ; 50 thẻ trị giá 20.000đ; 15 thẻ trị giá 100.000đ); Thẻ Vina gồm: (10 thẻ trị giá 100.000đ; 10 thẻ 50.000đ). Tổng giá trị của các loại thẻ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi trộm cắp được T sử dụng chi tiêu số tiền 600.000đ hết, còn số thẻ cào điện thoại T đổi lấy ma túy (heroin) của người đàn ông tên Sơn (không rõ tên tuổi, địa chỉ) sử dụng hết.

- *Vụ thứ 2:* Khoảng 08h ngày 03/6/2018, Tạ Văn T, điều khiển xe mô tô BKS 20H1 - 40251 đến trước cửa của chị Hoàng Ngọc A (sinh năm 1993, ở xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), thấy tại sân nhà chị Ánh có 01 chiếc điện thoại di động OPPO F3 màu bạc, trong ốp sau của điện thoại có số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Thấy vậy, T đã trộm cắp chiếc điện thoại và số tiền trên và vứt vào túi quần bên trái rồi ra xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được T bán chiếc điện thoại cho Hà Văn K (sinh năm 1983, trú tại: Xóm Nguyễn Hậu, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại và số tiền T trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết.

+ Ngày 21/9/2018 Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên có công văn số: 05/HDĐGTS xác định: Điện thoại di động OPPO F3 màu bạc (đã qua sử dụng), tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ chỉ có biên bản ghi lời khai nên không đủ cơ sở để xác định giá trị của điện thoại. Do vậy, Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên không đủ căn cứ xác định giá được giá trị của tài sản cần định giá theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT (cảnh sát điều tra) Công an thị xã Phổ Yên.

- *Vụ thứ 3:* Vào khoảng 10 giờ ngày 03/6/2018 Tạ Văn T, đi xe mô tô BKS 20H1 - 40251 đến cửa hàng bán hoa quả của chị Dương Thị Ch (SN 1978, Trú tại: TDP (tổ dân phố) Cầu Rẻo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên). T vào trong cửa hàng giả vờ hỏi mua hoa quả, khi quan sát thấy túi xách đựng tiền màu đen, kích thước khoảng 30x40cm, chất liệu làm bằng vải, có dây đeo, thấy trong túi của chị Chiến có tiền, túi không đóng khóa mà để trên giá đựng dưa hấu của cửa hàng, T liền đi đến vị trí để túi tiền và giả vờ hỏi mua dưa hấu rồi lợi dụng lúc chị Chiến không để ý, T đã trộm cắp số tiền trong túi là 2.800.000đ (Hai triệu T trăm nghìn đồng) của chị Ch. Sau đó ra xe và tẩu thoát, số tiền trộm cắp được T đã tiêu sài cá nhân hết.

- *Vụ thứ 4:* Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2018, Ta Văn T, đi xe mô tô BKS 20H1 - 40251 đến quán tạp hóa của ông Nguyễn Văn Th(SN 1964, trú tại: Xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). T vào cửa hàng không thấy có ai nên T đã vào trong quầy hàng (nơi để tủ kính đựng hàng), T mở tủ lấy trộm số tiền 160.000 (Một trăm sáu mươi nghìn đồng), Sau đó, đi ra xe để tẩu thoát, số tiền trên T sử dụng cá nhân hết .

- *Vụ thứ 5:* Vào khoảng 12 giờ ngày 15/7/2018, Ta Văn T, đi xe mô tô BKS 20H1 - 40251 đến trước cửa của cửa hàng đồ gia dụng điện nước của ông Lâm Thế K (sinh năm 1949, Trú tại: TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Lợi dụng ông K không để ý, T đã trộm cắp 01 đoạn vòi dẫn nước màu xanh, dài 19,2 mét (dạng ống tròn) đem về nhà sử dụng. Ngày 13/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên thi hành lệnh khám xét nhà Ta Văn T đã thu được đoạn vòi trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên định giá đoạn vòi trên có giá trị bằng 38.400.000đ (Ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu)

- *Vụ thứ 6:* Khoảng 10h30 ngày 13/ 7/ 2018 Ta Văn T, đi xe mô tô BKS 20H1- 40251 đến cửa hàng bán hoa quả của bà Nguyễn Thị Ng(sinh năm 1970, trú tại TDP Đại Cát, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). T vào quầy bán hoa quả bà Nguyên thấy có túi xách đựng tiền màu đen, kích thước túi khoảng 20 x 20cm, túi có dây đeo bằng nhựa, túi có khóa loại khóa kéo nhưng không khóa, lợi dụng lúc bà Ng bán hàng không để ý, T đã trộm cắp của bà Ng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong túi, số tiền trên T đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

- *Vụ thứ 7:* Khoảng 09h30' ngày 21/7/2018 Ta Văn T điều khiển xe mô tô BKS 20H1-40251 đến quán bán thịt lợn của bà Bùi Thị Gi(sinh năm 1969, HKTT và chỗ ở: TDP Yên Thứ, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Lợi dụng bà Giang đang đi sang quầy tạp hóa Giáp Thắm ở bên cạnh, thấy bàn thịt lợn không có người trông coi nên T đã trộm cắp chiếc túi xách màu đen của bà Gi treo ở cột điện phía sau bàn thịt lợn rồi phóng xe bỏ chạy đến khu vực cổng sau Bệnh viện Quân y 91 thị xã Phổ Yên, T kiểm tra túi xách thì thấy bên trong túi có **18.200.000đ** (Mười T triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng và 01 chùm chìa khóa. T lấy số tiền trên và bỏ lại chiếc túi xách và chùm chìa khóa vào bụi cây gần đó. Số tiền trộm cắp được T đi mua một chiếc nhẫn vàng 03 (chỉ) với giá 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng) tại tiệm vàng H-C TDP 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền còn lại T đã tiêu sài và mua ma túy sử dụng hết .

- *Vụ thứ 8*: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/8/2018, Ta Văn T, đi xe mô tô BKS 20H1 - 40251 đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Thanh H(sinh năm 1968, trú tại: Xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) để mua nước uống. Khi ngồi tại quán T phát hiện tại ngăn trên cùng cửa tủ đựng hàng có một ví da màu nâu, kích thước 7x10cm, thấy vậy, T giả vờ kêu đau bụng và xin dầu gió của bà Hải. Bà Hải vào trong nhà lấy dầu gió cho T dùng, sau đó quay vào cất, lợi dụng lúc bà Hải không chú ý T đã trộm cắp chiếc ví trên rồi rút vào túi quần bên phải. Sau đó ra xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được ví, T kiểm tra thấy có 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền VNĐ và số thẻ cào điện thoại gồm cả Vina và Viettel có trị giá thẻ số tiền từ 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ. Tổng trị giá của thẻ Vina và Viettel là 1.860.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*). Số tiền trộm cắp và thẻ điện thoại T đã đổi ma túy sử dụng hết .

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại Wave, màu sơn: Xanh - đen - bạc, BKS 20H1-402.51; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017629 mang tên Ta Văn T; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, bên ngoài có ghi chữ “HONDA” ; 01 (một) USB lưu giữ hình ảnh trộm cắp ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn vòi nhựa màu xanh, dài 19,2 cm (BL 18); 01 (một) nhẫn vàng có trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 24k

Ngoài các vụ trộm cắp trên Ta Văn T còn khai nhận được thực hiện 03 (ba) vụ án trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã bàn giao vật chứng, tài liệu đến Cơ quan CSĐT thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền .

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình . Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại ông Lâm Thế K 01 (một) đoạn vòi nhựa màu xanh, dài 19,2 cm .

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Ng, chị Hoàng Ngọc A không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự .

Tổng giá trị tài sản mà Ta Văn T đã thực hiện 08 (T) vụ Trộm cắp tài sản gồm của ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Thúc, Nguyễn Thị Nguyên, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thanh Hải, Dương Thị Ch và bà Bùi Thị Givới tổng số tiền xác định là 24.700.000đồng (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) và thẻ cào điện thoại di động Vina và Viettel, trị giá 6.860.000 (*Sáu triệu T trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 (một) đoạn vòi dẫn nước trị giá 38.400đ (*Ba mươi T nghìn bốn trăm đồng*) và 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 (không xác định được giá trị tài sản).

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được xác định có giá trị: **31.598.400đồng** (Ba mươi một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội .

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị X yêu cầu bồi thường số tiền 5.600.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đồng; chị Dương Thị Ch yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.800.000đồng ; Bà Bùi Thị Gi quá trình điều tra đã nhận lại 01 (một) nhẫn vàng có trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 24k, trị giá là 10.400.000đồng. Nay bà Giang còn yêu cầu bị can T phải bồi thường tiếp số tiền là 7.800.000đồng.

Đối với các bị hại ông Lâm Thế K, anh Nguyễn Văn Thức, chị Nguyễn Thị Ng, chị Hoàng Ngọc A không yêu cầu và đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị mức hình phạt cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt: Tạ Văn T từ **04-05** năm tù .

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Nguyễn Thị X số tiền 5.600.000; chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.000.000đồng ; chị Dương Thị Ch số tiền 2.800.000đồng ; bà Bùi Thị Gi số tiền là 7.800.000đồng.

Đối với các bị hại ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Nguyên, chị Hoàng Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave, màu sơn: xanh-đen- bạc, BKS: 20H1-402.51, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 107629 mang tên Tạ Văn T; 01 mũ bảo hiểm của Tạ Văn T.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

* Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Văn T: Bà Nguyễn Thị Dung trình bày bản luận cứ và có quan điểm: Cơ bản nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo, và điều khoản áp dụng đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bố bị cáo là người có công với Nhà nước. Tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS là bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS vì số tiền bị cáo bồi thường cho bà Bùi Thị Gi được quy đổi từ số vàng bị cáo đã mua và tự nguyện thỏa thuận bồi thường số vàng này. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 36 - 42 tháng tù là phù hợp

Viện kiểm sát đối đáp:

- Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ vì số vàng trên bị cáo có được là do bị cáo sau khi trộm cắp số tiền của chị Giang sau đó đi mua vàng và bị Cơ quan điều tra tịch thu và chị Giang nhận số vàng này để trừ đi số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, chứ bị cáo không tự mình khắc phục hậu quả nên đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ không chấp nhận. Đồng thời mức án đề nghị đối với bị cáo là tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát không thay đổi quan điểm đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Phản tranh luận, Bị cáo không có ý kiến bổ sung, đồng ý đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Tạ Văn T tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh mô tả hiện trường và lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018, tại địa bàn các xã, phường của thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Văn T đã thực hiện 08 (Tám) vụ trộm cắp tài sản gồm: ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Thanh H, Dương Thị Ch và bà Bùi Thị Gi với tổng số tiền là 24.700.000đ (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*); trộm cắp thẻ cào điện thoại di động các loại Vina và Viettel, trị giá 6.860.000 (*Sáu triệu T trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 (một) đoạn vòi dẫn nước

trị giá 38.400đ (*Ba mươi T nghìn bốn trăm đồng*) và 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 (không xác định được giá trị tài sản).

Tổng giá trị tài sản Tạ Văn T trộm cắp có trị giá : **31.598.400đồng**.

Hành vi, ý thức của Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó Bản cáo trạng số 146/CT-VKS - TA ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được bảo vệ, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhưng không chịu lao động và rèn luyện bản thân, trái lại do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị xét xử bằng bản án cụ thể: Tháng 06/2009 có hành vi Hủy hoại tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù. Tháng 6/2012 Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù. Tháng 12/2014, Trộm cắp tài sản (trị giá 1.700.000đồng) bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù. Ngày 10/9/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Lỗi phạm tội này là *tái phạm*

Năm 2009, bị UBND huyện (nay là) thị xã Phổ Yên đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc), trong thời hạn 12 tháng. Năm 2012 bị Công an phường Cải Đan, thành phố Sông Công xử phạt 1.500.000đ về hành vi *Trộm cắp tài sản*.

Ngoài các vụ trộm cắp trên Tạ Văn T còn khai nhận được thực hiện 03 (ba) vụ án trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã bàn giao vật chứng, tài liệu đến Cơ quan CSĐT thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền

Hành vi của bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có bố là ông Tạ Văn Loan là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 là tái phạm.

[6] Nhận định của HĐXX khi lượng hình thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi thang thang xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản, chỉ trong một thời gian bị cáo liên tiếp thực hiện 08 vụ trộm cắp trên địa bàn, ngoài ra bị cáo còn thực hiện các vụ trộm cắp khác tại địa bàn thành phố Sông Công và đang chờ xử lý, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu đã ba lần bị xét xử về hành vi khác nhau trong đó có tội trộm cắp tài sản, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi lang thang trộm cắp tài sản và lấy đó làm nguồn sống chính. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa tại phiên toà đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ, được chấp nhận

[7] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo hiện là đối tượng nghiện ma túy, thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại cụ thể: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị X số tiền 5.600.000đồng ; chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.000.000đồng; chị Dương Thị Ch số tiền 2.800.000đồng; bà Bùi Thị Gisố tiền là 7.800.000đồng.

Đối với các bị hại ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Ng, chị Hoàng Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết

[9] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda số loại Wave, màu sơn: xanh-đen- bạc, BKS: 20H1-402.51, số máy: JA39E0049136, số khung: 3903HY049082, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 107629 mang tên Tạ Văn T; 01 mũ bảo hiểm của Tạ Văn T xét thấy đây là công cụ bị cáo phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các vụ án Trộm cắp tài sản trên có Hà Văn K (sinh năm 1983, trú tại: xóm Nguyễn Hậu, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) mua chiếc

điện thoại OPPO F3 do bị can Tà Văn T trộm cắp của chị Hoàng Ngọc Abán lại cho K với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua chiếc điện thoại trên K đã bán cho một người không biết tên, địa chỉ. Khi mua điện thoại với T, K không biết tài sản đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với đối tượng tên Sơn theo bị can Tà Văn T khai đã dùng các thẻ cào điện thoại trộm cắp được, T đem bán và đổi ma túy với Sơn để sử dụng. T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Sơn ở đâu. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tà Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Tà Văn T 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 14/8/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Tà Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tà Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Nguyễn Thị X số tiền 5.600.000đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) ; chị Dương Thị Ch số tiền 2.800.000đồng (Hai triệu T trăm nghìn đồng) ; bà Bùi Thị Gisố tiền là 7.800.000đồng (Bảy triệu T trăm nghìn đồng).

Đối với các bị hại ông Lâm Thế K, Nguyễn Văn Thức, chị Nguyễn Thị Nguyên, chị Hoàng Ngọc Akhông yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo T không thi hành khoản bồi thường trêncho những người bị hại thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda số loại Wave, màu sơn: xanh-đen- bạc, BKS: 20H1-402.51, số máy: JA39E0049136, số khung: 3903HY049082, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 107629 mang tên Tà Văn T; 01 mũ bảo hiểm của Tà Văn T

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 21/11/2018).

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Văn T.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Công an tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Chiều

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- VKS huyện Phổ Yên
- THA huyện Phổ Yên
- Công an huyện Phổ Yên
- Bị cáo
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Toàn